

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 05 người nộp thuế (là doanh nghiệp, tổ chức)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế;

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về
khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp
thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy
định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày
26/11/2019 của Quốc hội;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại văn bản số
1710/CT-QLN ngày 05/4/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 05 người nộp
thuế (là doanh nghiệp, tổ chức) còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền
phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 350.092.994 đồng (Ba trăm năm mươi triệu,
không trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm chín mươi tư đồng).

(Danh sách người nộp thuế được xóa nợ
tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo).

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế đã bị cơ
quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đề nghị
của cơ quan quản lý thuế thuộc đối tượng được xóa nợ quy định tại khoản 5 Điều
4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác
của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu
tại Điều 1 trên đây, Chi cục Thuế khu vực Thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn
điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn, Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT Nguyễn Văn Thi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trang thông tin điện tử
Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH NGƯỜI NỘ THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Tên NNT	MST	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó tiểu mục				
									4272	4918	4927	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
	Tổng cộng							350.092.994	23.089.861	7.765.096	43.649.494	116.643.754	158.944.789
I	Doanh nghiệp, tổ chức							350.092.994	23.089.861	7.765.096	43.649.494	116.643.754	158.944.789
1	DNTN SX VL XD Và Thương Mại Đức Thành	2801897297	Xóm 8, Xã Đông Minh	Lê Công Thành	172026588	09.07.2003	CA Thanh Hóa	26.513.004	3.740.220	-	2.773.479	8.017.322	11.981.983
2	CÔNG TY TNHH DV TM NGỌC SỬ	2801264008	Thôn Cầm Liềm Xã Đông Nam	Lê Ngọc Sử	038069003131	18.05.1917	Cục CSĐKQLvàDLQG	206.089.423	7.747.300	2.431.499	33.657.077	46.003.346	116.250.201
3	Doanh nghiệp tư nhân Đại Hùng	2801237621	Thôn Đại Từ, xã Đông Thịnh	Lê Văn Hải	172210371	09.03.2004	CA Thanh Hóa	70.992.064	7.801.341	914.723	7.218.938	26.930.873	28.126.189
4	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư TM Thiện Quang	2801905325	SN 96B, khối 3 TT Rừng Thông					15.011.622	-	2.521.875	-	12.070.472	419.275
5	Công Ty Cổ Phần XD Và TM Chấn Hưng Gb	2801947558	Số 18, Khối 3 TT Rừng Thông					31.486.881	3.801.000	1.896.999	-	23.621.741	2.167.141
II	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh							-	-	-	-	-	-